

GINKOKUP 120 Viên nang mềm

Cao Bạch quả 120 mg

SDK: VD-13568-10



THÀNH PHẦN

Mỗi viên nang mềm chứa:

Cao Bạch quả120 mg

Tá dược: Dầu đậu nành, Sáp ong trắng, Dầu cọ, Lecithin, Gelatin, Glycerin đậm đặc, D-sorbitol, Para-hydroxy methylbenzoat, Para-hydroxy propylbenzoat, Ethyl vanilin, Titan dioxyd, Màu vàng số 5, Màu xanh số 1, Màu vàng số 203, Nước tinh khiết.

MÔ TẢ

Viên nang mềm hình bầu dục, màu xanh, bên trong chứa dịch thuốc màu nâu hơi vàng.

ĐƯỢC LỰC HỌC

Tăng tuần hoàn não: Tăng tổng hợp các chất giãn mạch tự nhiên, làm giảm sự co thắt các mạch máu, tăng lưu lượng máu đến não, mạch vành, vùng chậu. Các nghiên cứu đã chứng minh được rằng Cao Bạch quả còn làm tăng cung cấp Glucose, ATP (các đơn vị năng lượng trong chuyển hóa của cơ thể) cho tế bào, làm chậm sự tấn công của bệnh giảm trí nhớ do sự xơ vữa động mạch não.

Cao Bạch quả còn làm tăng tốc độ dẫn truyền thông tin từ động mạch ngoại biên đến các tế bào. Cao Bạch quả còn sử dụng để cải thiện hội chứng Raynaud (hội chứng gây nên do tuần hoàn máu kém), chứng xanh tím các đầu chi, và viêm tĩnh mạch.

Tác dụng trên hệ tim mạch: Làm tăng lưu lượng máu, giảm độ nhớt của máu. Nghiên cứu lâm sàng đã phát hiện Cao Bạch quả có hiệu quả điều trị ở các bệnh nhân bị chứng đau cách hồi. Thành phần Ginkgolid B trong Cao Bạch quả có tác dụng đối kháng yếu tố hoạt hóa tiểu cầu (PAF: platelet-activating factor) do đó Ginkgolid có tác dụng chống viêm và chống kết tập tiểu cầu.

Chống oxy hóa: Flavonoid là thành phần chính trong Cao Bạch quả có tác dụng chống oxy hóa và dọn gốc tự do rõ rệt.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC

Nghiên cứu dược động học của Cao Bạch quả trên động vật bằng cách cho uống Cao Bạch quả đã được đánh dấu đồng vị phóng xạ Carbon 14. Kết quả cho thấy khoảng 60% Cao Bạch quả được hấp thu ở đường tiêu hóa trên. Sự phân bố của đồng vị phóng xạ cho thấy Cao Bạch quả đi vào động mạch chủ, da, phổi, tim, các tuyến, các mô thần kinh và mắt. Thời gian bán thải khoảng 4,5 giờ. Khoảng 21% liều uống thải trừ qua nước tiểu.

CHỈ ĐỊNH

Điều trị bệnh sa sút trí tuệ, kể cả bệnh Alzheimer.

Điều trị các rối loạn mạch máu não, các di chứng sau các tai biến mạch máu não và chấn thương sọ não, hội chứng về não cũng như bị nhức đầu, suy giảm trí nhớ, rối loạn tập trung, suy nhược, chóng mặt.

Điều trị các bệnh rối loạn tuần hoàn ngoại biên, cải thiện hội chứng Raynaud và điều trị các triệu chứng của bệnh đau cách hồi.

Điều trị ù tai do mạch máu hoặc do thoái hóa.

LIỀU LƯỢNG & CÁCH DÙNG

Liều dùng thông thường cho người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 1 viên/ lần, 1 - 2 lần/ ngày.

Liều dùng có thể thay đổi tùy theo tuổi và triệu chứng bệnh.

THẬN TRỌNG

Thuốc này không phải là một thuốc hạ huyết áp và không được dùng để thay thế liệu pháp hạ huyết áp cho các bệnh nhân yêu cầu chế độ trị liệu đặc biệt.

Không dùng thuốc này kết hợp với các thuốc chỉ huyết.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Trẻ em dưới 12 tuổi.

Phụ nữ có thai.

Người có rối loạn đông máu, đang có xuất huyết, rong kinh.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Hiếm khi xuất hiện các khó chịu đường tiêu hóa, nhức đầu, viêm da dị ứng.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Cao Bạch quả có tác dụng chống kết tập tiểu cầu do đó cần sử dụng thận trọng với những bệnh nhân đang dùng thuốc chống đông máu hoặc những thuốc ảnh hưởng đến sự kết tập tiểu cầu.

SỬ DỤNG THUỐC Ở PHỤ NỮ MANG THAI VÀ CHO CON BÚ

Mặc dù nghiên cứu trên động vật cho thấy thuốc không có tác dụng gây quái thai, nhưng không nên sử dụng thuốc ở phụ nữ mang thai và cho con bú trừ khi có chỉ định của bác sĩ.

SỬ DỤNG THUỐC Ở TRẺ EM

Không có tài liệu đầy đủ về việc sử dụng chất chiết Lá Bạch quả cho trẻ em. Do đó không đề nghị sử dụng thuốc cho trẻ em dưới 12 tuổi.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

Triệu chứng: Các biểu hiện lâm sàng của quá liều có thể bao gồm tiết niệu nhiều, buồn nôn, nôn, tiêu chảy, sốt cao, bồn chồn, co giật, mất phản xạ ánh sáng, khó thở.

Điều trị: Tiến hành biện pháp điều trị kịp thời như thật rửa dạ dày, dùng thuốc an thần, thuốc lợi tiểu và truyền dịch tĩnh mạch.

BẢO QUẢN

Trong bao bì kín. Ở nhiệt độ phòng không quá 30°C.

ĐÓNG GÓI

10 Viên nang mềm/ Vi x 3 Vi/ Túi nhôm x 2 Túi nhôm/ Hộp.

10 Viên nang mềm/ Vi x 3 Vi/ Túi nhôm x 1 Túi nhôm/ Hộp.

HẠN DÙNG

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

TCCS.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Sản xuất tại Công ty Cổ Phần

KOREA UNITED PHARM. INT'L

Số 2A, Đại lộ Tự Do, Khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, Thuận An, Bình Dương, Việt Nam

Theo nhượng quyền của

KOREA UNITED PHARM. INC.

Trụ sở chính: 154-8, Nonhyun-Dong, Kangnam-Gu, Seoul, Hàn Quốc.

Nhà máy: 404-10, Nojang-Ri, Jeondong-Myeon, Yeongi-Kun, Chungnam, Hàn Quốc.